

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2020/HS – ST**
Ngày: 23-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Trường

Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2020/TLST – HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Xuân C - Sinh năm 1973 tại thành phố Đà Nẵng. Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã H, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoài C (đã chết) và bà Võ Thị L (đã chết); Có vợ là Đặng Thị T (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08-5-2020 đến ngày 27-5-2020 được thay đổi biện pháp bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Bùi Minh T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 27/3/2020, Lê Xuân C sau khi sử dụng ma túy đã đi xe ba bánh (do bản thân C bị bệnh) đến chính điện Am của sư thầy Thích Trung T2 tại thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để bán vé số. C thấy một số thợ đang xây dựng trong chính điện nên đến chào bán vé số nhưng không có ai mua. C phát hiện trên bàn thờ Phật trong chính điện có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8 màu đỏ của ông Bùi Minh T không người trông coi nên đã lén lút lấy chiếc điện thoại đem đến cửa hàng điện thoại di động T tại thôn P, xã TH, thị xã PM do ông Nguyễn Hồng T1 làm chủ cầm cố được 1.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, ông T đã đến Công an xã TH để trình báo. Tại Công an xã TH và trong quá trình điều tra, Lê Xuân C đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của ông T, khai báo địa chỉ cầm cố chiếc điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐ.ĐGTS ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thị xã Phú Mỹ, kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu Xiaomi Redmi 8, màu đỏ, mua mới tháng 3-2020, trị giá là 3.190.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi Redmi 8, màu đỏ thu giữ tại tiệm điện thoại di động của ông Nguyễn Hồng T1, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng số 61 ngày 28/4/2020 giao trả cho ông Bùi Minh T.

Tại Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 23-6-2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Lê Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 27-3-2020, tại chính điện Am của sư thầy Thích Trung T2 thuộc thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Xuân C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Bùi Minh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8 trị giá là 3.190.000 đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Hồng T1: Khi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8 của C, ông T1 không biết đây là tài sản do C trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý ông T1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Ngoài ra còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, bản thân bị bệnh tai biến mạch máu não, đi lại khó khăn, sức khỏe không ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có thu nhập ổn định, sức khỏe yếu. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23-7-2020).

Giao bị cáo Lê Xuân C cho Ủy ban nhân dân xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Xuân C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Xuân C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung